



**BẢNG NIÊM YẾT LÃI SUẤT  
CHO VAY MUA XE Ô TÔ TẠI ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ**

Ngày cập nhập: 13/10/2026

| STT                 | Trả trước (%) | Khoản vay (triệu vnd) | Kỳ hạn (tháng)                   | Khách hàng có chứng từ chứng minh thu nhập theo quy định JIVF |                  | Khách hàng thường hoặc Khách hàng Nông dân theo điều kiện của JIVF |        |         |
|---------------------|---------------|-----------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------|--------|---------|
|                     |               |                       |                                  | Lãi suất thả nổi (*)                                          | Lãi suất cố định | Lãi suất thả nổi (*)                                               |        |         |
|                     |               |                       |                                  | (%/năm)                                                       | (%/năm)          | (%/năm)                                                            |        |         |
| Ô TÔ                |               |                       |                                  |                                                               |                  |                                                                    |        |         |
| 1                   | Từ 10%        | Từ 50                 | 9,12,15,18,21,24,30              | -                                                             |                  | 14,900%                                                            |        | -       |
| 2                   |               |                       | 36,42,48,54,60,66,72,78,84,90,96 | 9,894%                                                        | Thả nổi          | -                                                                  |        |         |
| 3                   |               |                       |                                  | 7,900%                                                        | Thả nổi          |                                                                    |        |         |
| 4                   |               |                       |                                  | 9,200%                                                        | Thả nổi          |                                                                    |        |         |
| 5                   |               |                       |                                  | 8,200%                                                        | Thả nổi          |                                                                    |        |         |
| 6                   |               |                       |                                  | 9,500%                                                        | Thả nổi          |                                                                    |        |         |
| 7                   |               |                       | 36,42,48,54,60,66,72,78,84       |                                                               |                  |                                                                    | 8,800% | Thả nổi |
| 8                   |               |                       |                                  |                                                               |                  |                                                                    | 9,900% | Thả nổi |
| Ô TÔ ĐÃ QUA SỬ DỤNG |               |                       |                                  |                                                               |                  |                                                                    |        |         |
| 1                   | Từ 25%        | Từ 50                 | 9,12,15,18,21,24,30,36           | -                                                             |                  | 14,900%                                                            |        | -       |
| 2                   |               |                       | 12,18,24,30,36                   | -                                                             |                  | 17,900%                                                            |        |         |
| 3                   |               |                       | 36,42,48,54,60,66,72,78,84,90,96 | 9,894%                                                        | Thả nổi          | -                                                                  |        |         |
| 4                   |               |                       |                                  | 7,900%                                                        | Thả nổi          |                                                                    |        |         |
| 5                   |               |                       |                                  | 9,200%                                                        | Thả nổi          |                                                                    |        |         |
| 6                   |               |                       |                                  | 8,200%                                                        | Thả nổi          |                                                                    |        |         |
| 7                   |               |                       |                                  | 9,500%                                                        | Thả nổi          |                                                                    |        |         |
| 8                   |               |                       | 36,42,48,54,60,66,72,78,84       |                                                               |                  |                                                                    | 8,800% | Thả nổi |
| 9                   |               |                       |                                  |                                                               |                  |                                                                    | 9,900% | Thả nổi |

**Ghi chú**

☒ Lãi suất được tính theo phương pháp dư nợ giảm dần, trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.

☒ (\*) Lãi suất thả nổi được tính theo công thức sau: **Lãi suất thả nổi = Lãi suất cơ bản + Biên độ**

Trong đó: Lãi suất cơ bản và Lãi suất thả nổi sẽ được điều chỉnh dựa trên thông báo mới nhất của JIVF và có thể thay đổi định kỳ mỗi quý cụ thể vào ngày tiếp theo sau ngày đến hạn thanh toán của kỳ hạn trả nợ tại các thời điểm 12/01, 12/04, 12/07 và 12/10 hàng năm.

☒ Tùy từng trường hợp, lãi suất có thể được áp dụng khác nhau đối với cùng 1 đối tượng áp dụng và phụ thuộc vào điều kiện vay hoặc chương trình ưu đãi (nếu có) được JIVF thông báo. Khách hàng cần liên hệ với Nhân viên tư vấn để được tư vấn thêm về Lãi suất áp dụng và Đối tượng áp dụng cụ thể.

☒ Trường hợp khoản nợ vay không có lãi bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất áp dụng: 16.6800%/năm được thỏa thuận với khách hàng dựa trên chính sách tín dụng của JIVF trong từng thời kỳ.